TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày: 20-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Lý.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1990 tại tỉnh Bình Dương, CCCD: 074090006845. Nơi cư trú: Số B đường N, Tổ G, Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 10/5/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/3/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/2010/HSST; ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 44/2016/HSST; ngày 13/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là

Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2025 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Trương Chí C, sinh năm 1981; địa chỉ: Số B, Khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là) phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1994; Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (nay là) xã T, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị Mai P, số A N, Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là) phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Phạm Văn P1, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là) xã N, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ hiện nay: Số H H, Khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Công ty T2; địa chỉ: lầu H Tòa nhà G B P, phường F, quận B (nay là) phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Dương Tuấn A1- chức vụ: Nhân viên giải pháp thu hồi nợ hiện trường của Công ty T2, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty T2, có mặt.

+ Anh Co X, sinh năm 1989; địa chỉ: Số B, tổ D, Khu phố F, phường P (nay là) phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy số A2, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng A là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Từ ngày 13/4/2025 đến ngày 05/5/2025, Nguyễn Hoàng A thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/04/2025, Nguyễn Hoàng A điều khiển xe mô tô biển số 61B2 - 405.24 đi từ nhà tại địa chỉ số B, đường N, tổ G, khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) đến khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) tìm nhà nào nuôi chim để lấy trộm đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Khi A đi đến căn nhà số B, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) của anh Trương Chí C thì thấy cửa hàng rào phía trước cổng nhà đang mở bên trong có treo nhiều lồng chim nên A dừng xe lại rồi đi bộ vào dùng tay lấy tổng cộng 06 lồng chim, mỗi lồng nhốt 01 con chim, bao gồm: 04 lồng nhốt chim cu, 01 lồng nhốt chim chào mào và 01 lồng nhốt chim hút mật. Lấy xong, A đem về phòng

trọ cất giấu. Sau đó, A đi đến quán cà phê không tên trên đường P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) uống cà phê để tìm người mua chim để bán. Trong lúc đang uống cà phê thì A gặp người đàn ông có cầm lồng chim nên A đi lại trao đổi với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) về việc mua chim thì người đàn ông đồng ý mua 06 con chim và lồng với tổng số tiền là 550.000 đồng.

2. Vụ thứ hai: Ngày 05/05/2025, A điều khiển xe mô tô biển số 61B2 - 405.24 đi từ phòng trọ thuộc khu phố F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) đến phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) để tiếp tục xem nhà nào có nuôi chim để lấy trộm. Khi A đi đến một dãy nhà trọ địa chỉ tại số A, đường N, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) thì thấy treo 02 (hai) lồng chim nên A điều khiển xe mô tô chạy vào lấy 02 (hai) lồng chim có nhốt 02 con chim hút mật của anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1994, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi lấy được 02 (hai) lồng chim, A điều khiển xe đi đến tiệm B trên đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) bán chim và lồng cho anh Phạm Văn P1, sinh năm 1987, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình) được số tiền 200.000 đồng.

Khoảng 01 giờ ngày 09/05/2024, trong lúc Công an phường C, tỉnh Bình Dương tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại đường H, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện Nguyễn Hoàng A điều khiển xe mô tô biển số 61B2 - 405.24 có dấu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Nguyễn Hoàng A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cùng ngày 09/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng A và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Genio, biển số 61B2 - 405.24; 02 (hai) lồng nhốt 02 con chim hút mật (anh Phạm Văn P1 giao nộp); 01 (một) USB ghi lại hình ảnh Nguyễn Hoàng A lấy trộm chim hút mật của anh Phạm Thanh T1.

**** Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương kết luận***:

+ 04 (bốn) lồng chim bằng tre hình tròn kích thước 30 cm x 35 cm, trị giá là 400.000 đồng;

+ 01 (một) lồng chim bằng tre hình vuông kích thước 37 cm x 37 cm x 46 cm, trị giá là 300.000 đồng;

+ 03 (ba) lồng chim bằng tre hình tròn kích thước 22 cm x 50 cm, trị giá là 450.000 đồng;

+ 03 (ba) con chim hút mật, trị giá 900.000 đồng; 04 (bốn) con chim cu, trị giá 1.600.000 đồng;

+ 01 (một) con chim chào mào, trị giá 700.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.350.000đ (bốn triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

* Đối với 02 (hai) lồng nhốt 02 con chim hút mật, ngày 23/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã giao trả cho anh Phạm Thanh T1. Hiện tại, anh T1 không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Hoàng A. Đối với anh Trương Chí C thì anh C không có yêu cầu bồi thường tiền và không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Hoàng A.

* Đối với anh Phạm Văn P1 khi mua chim hút mật của Nguyễn Hoàng A thì anh P1 không biết các con chim do A phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không đề cập xử lý. Phía anh P1 không yêu cầu A trả lại tiền đã bỏ ra mua chim của A.

* Đối với xe mô tô hiệu Honda Genio, biển số 61B2 - 405.24, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Co X, sinh năm 1989, đang ký hộ khẩu thường trú tại số B, đường N, tổ D, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Nguyễn Hoàng A khai nhận xe mô tô trên do A nhờ anh Co X đứng tên dùm để mua xe trả góp tại Công ty T2 (viết tắt là Công ty T2. Hiện tại, anh Co X đang còn nợ Công ty T2 SAISON số tiền 42.967.869 đồng nên Công ty T2 yêu cầu được nhận lại xe mô tô trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định chuyển xe mô tô nêu trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh để đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh giao lại xe mô tô trên cho Công ty T2 để xử lý theo quy định.

* Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Hoàng A lấy trộm chim hút mật của anh Phạm Thanh T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B niêm phong vào bì thư đóng dấu bút lục và lưu trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 21/CT-VKSTDM ngày 28/72025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

***Tại phiên tòa*:**

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao trả xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Co X.

Tại phần tranh luận:

+ Bị cáo A không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

+ Ông Dương Tuấn A1, đại diện của Công ty T2 vẫn giữ nguyên ý kiến là yêu cầu nhận lại mô tô hiệu Honda Genio, biển số 61B2 - 405.24.

Bị cáo A nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng ngày 13/4/2025 tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 06 lồng chim, mỗi lồng nhốt 01 con chim, bao gồm 04 lồng nhốt chim cu, 01 lồng nhốt chim chào mào và 01 lồng nhốt chim hút mật, tổng trị giá 3.450.000 đồng của anh Trương Chí C và ngày 05/5/2025 lén lút chiếm trộm 02 lồng nhốt chim hút mật, tổng trị giá 900.000 đồng của anh Phạm Thanh T1, tổng trị giá tài sản Nguyễn Hoàng A chiếm đoạt của anh Trương Chí C và anh Phạm Thanh T1 là 4.350.000đ nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 nhưng lại tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Genion, biển số 61B2-405.24, số khung MH1JM7113LK131760, số máy JM71E1131858, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 61020107 do phòng C2 Công an tỉnh B cấp cho anh C1 Xem ngày 05/5/2022. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo A khai đây là tài sản của bị cáo nhưng do trước đó đã nhờ anh C1 Xem đứng tên dùm để vay trả góp của Ngân hàng, phía anh Co X cũng xác định anh chỉ đứng tên dùm trên giấy chứng nhận đăng ký, còn xe là của A và tiền lãi hàng tháng là A trả. Phía Công ty T2 đề nghị được nhận xe mô tô nêu trên để xử lý tài sản bảo đảm theo Đề nghị cấp tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số 2W023665733 ngày 27/4/2022 giữa Công ty T2 và anh Co X.

Xét thấy: Bị cáo A và ông Co X cho rằng anh C1 xem là người đứng tên dùm nhưng không có gì để chứng minh, trong khi đó giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên được cho anh C1 Xem ngày 05/5/2022. Do đó, xe mô tô nhãn hiệu Honda Genion, biển số 61B2-405.24 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh C1 Xem nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, trả lại cho anh C1 Xem tài sản nêu trên.

Đối với ý kiến của Công ty T2 yêu cầu được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Genion, biển số 61B2-405.24 nhưng do đây quan hệ tín dụng giữa Công ty T2 với anh Co X, nếu phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty T2.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả cho anh C1 Xem 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Genion, màu xanh, biển số 61B2-405.24, số khung MH1JM7113LK131760, số máy JM71E1131858 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 168.25 ngày 11/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh đại diện theo ủy quyền).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND KV 15 – TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Thủ Dầu Một;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng